



THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ: THÁCH THỨC VÀ ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN

Lê Phước Sơn^{1*}, Trần Thúy Hiền²

¹Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

²Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, 6 Ngô Quyền, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Lê Phước Sơn <sonlp@hul.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 1-3-2021; Ngày chấp nhận đăng: 5-5-2021)

Tóm tắt. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc duy trì và cải tiến chất lượng của cơ sở giáo dục đại học. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học đã lần đầu tiên đề ra các yêu cầu cụ thể đối với hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của một trường đại học. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, việc chọn lựa thiết lập hệ thống IQA theo mô hình như thế nào để đáp ứng quy định và hoạt động có hiệu quả là một vấn đề không hề dễ dàng. Với quan điểm mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nên hệ thống IQA đã sớm được xây dựng và vận hành tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nghiên cứu này đề xuất một số cải tiến đối với hệ thống IQA tại Trường Đại học Luật nhằm đáp ứng quy định của Nhà nước và các nguyên tắc bảo đảm chất lượng bên trong của Khung bảo đảm chất lượng ASEAN cũng như tiếp cận theo mô hình bảo đảm chất lượng bên trong của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).

Từ khóa: bảo đảm chất lượng bên trong, khung bảo đảm chất lượng ASEAN, AUN-QA

Implementing internal quality assurance activities at University of Law, Hue University: challenges and improvements

Le Phuoc Son^{1*}, Tran Thuy Hien²

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

University of Medicine and Pharmacy, Hue University, 6 Ngo Quyen St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Le Phuoc Son <sonlp@hul.edu.vn>

(Received: March 1, 2021; Accepted: May 5, 2021)

Abstract. The Internal Quality Assurance System (IQA) is one of the most critical factors in maintaining and improving the quality of higher education institutions. The Circular No. 12/2017/TT-BGDĐT of the

MOET, dated May 19, 2017, regulating the quality accreditation of higher education institutions, for the first time, points out specific requirements for an internal quality assurance system of a university. However, in practice, choosing and setting up an IQA model to meet the regulations and operate effectively is not an easy task. With the view of all activities aiming at constantly improving the quality, an IQA system was soon built and worked at the University of Law, Hue University. This study proposes several recommendations for improvements to the IQA system at the university to meet state regulations and the latest requirements of the internal quality assurance principle of the ASEAN Quality Assurance Framework as well as an IQA-model approach of the ASEAN University Network Quality Assurance (AUN-QA).

Keywords: internal quality assurance, ASEAN Quality Assurance Framework, AUN-QA

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập về giáo dục, xu thế liên kết, trao đổi sinh viên, giảng viên, công nhận tín chỉ của nhau giữa các trường đại học trong nước và quốc tế thì công tác bảo đảm chất lượng (BĐCL), bao gồm đánh giá và cải tiến chất lượng bên trong, kiểm định và xếp hạng trường đại học từ bên ngoài đã và đang trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của giáo dục đại học Việt Nam. Các trường đại học phải có một chủ trương rõ ràng về chất lượng và BĐCL là yếu tố sống còn để một trường đại học khẳng định uy tín, vị thế và hội nhập vào nền giáo dục đại học toàn cầu. Tuy nhiên, để BĐCL, một trong những đòi hỏi quan trọng là trường đại học phải xây dựng và phát triển một hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (Internal Quality Assurance: IQA). Chính vì vậy, bài báo này thảo luận những vấn đề cơ bản về IQA trong giáo dục đại học; nghiên cứu đánh giá thực trạng triển khai IQA tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế (HUL) sau năm năm hình thành và phát triển từ Khoa Luật trực thuộc Đại học Huế. Các tác giả cũng đề xuất việc cải tiến hệ thống IQA tại HUL nhằm đáp ứng quy định của Nhà nước và các nguyên tắc bảo đảm chất lượng bên trong của Khung bảo đảm chất lượng ASEAN cũng như tiếp cận theo mô hình bảo đảm chất lượng bên trong của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).

2. Quy định của Nhà nước, các nguyên tắc và mô hình đảm bảo chất lượng bên trong của giáo dục đại học

Chất lượng luôn là mục tiêu trong giáo dục đại học, nhưng chất lượng không tự nhiên xuất hiện. Để có chất lượng, trường đại học phải có kế hoạch chiến lược, nguồn lực và tổ chức thực hiện theo một cách thức phù hợp, có tính hệ thống. Bảo đảm chất lượng là các hệ thống, chính sách, thủ tục, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng [10]. Bảo đảm chất lượng bao gồm đảm bảo chất lượng bên trong và đảm bảo chất lượng bên ngoài.

Đảm bảo chất lượng bên trong là một cụm từ được sử dụng khá thông dụng trong nhiều tổ chức giáo dục đại học, nhưng tìm hiểu và phát triển một hệ thống IQA có hiệu quả vẫn còn là một câu hỏi lớn đối với nhiều nhà quản lý giáo dục. Do vậy, có nhiều quan điểm khác nhau về các thành tố trong IQA giữa các nhà quản lý giáo dục, giữa các nền giáo dục, các tổ chức kiểm định. Nhìn chung, có sự thống nhất cao rằng IQA là một hệ thống, cấu trúc hướng đến duy trì và cải tiến chất lượng không ngừng. Trong khuôn khổ của chính sách giáo dục và quá trình phát triển của các trường đại học, hệ thống này cho phép các cơ sở đào tạo chứng minh rằng trường đại học biết được chất lượng các chương trình, các thành tựu đạt được so với kỳ vọng và sẵn sàng tiếp thu, đưa vào các yếu tố, phương tiện để đảm bảo chất lượng và cung cấp bằng chứng cho chất lượng đạt được trên thực tế. Hệ thống này hình thành cũng nhằm quan tâm đến lợi ích và kỳ vọng của các đối tượng có liên quan trong hoạt động của trường, đặc biệt là các đối tượng bên ngoài trường như sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng, chính phủ. Do đó, sự phát triển của IQA sẽ đảm bảo sự cân bằng thích hợp giữa các hành động thúc đẩy chất lượng bên trong của trường đại học với các quy trình đảm bảo chất lượng được thúc đẩy từ bên ngoài của các cơ quan đánh giá và kiểm định chất lượng đại học [1].

Nếu như bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học trước đây (ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sửa đổi tại Điều 1 và Điều 2 của Thông tư số 37/2012/TT-Bộ GDĐT ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) chỉ có 10 tiêu chuẩn và 61 tiêu chí thì bộ tiêu chuẩn mới trong Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiều tiêu chuẩn và tiêu chí hơn: 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí, bám sát Bộ tiêu chuẩn tương tự của AUN-QA, cấu thành từ các thành phần đảm bảo chất lượng ở bốn góc độ: chiến lược (8 tiêu chuẩn), hệ thống (4 tiêu chuẩn), chức năng (9 tiêu chuẩn) và kết quả (4 tiêu chuẩn). Đặc biệt, với Bộ tiêu chuẩn này, lần đầu tiên các tiêu chí về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của trường đại học được quy định một cách rõ ràng và chi tiết. Cụ thể, Tiêu chuẩn 9 [4] yêu cầu: Thiết lập cơ cấu, vai trò, và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực; Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện; Triển khai hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng; Thiết lập các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục; và Cải tiến quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

Liên quan đến vấn đề bảo đảm chất lượng bên trong, Mạng lưới bảo đảm chất lượng Đông Nam Á (AQAN) cũng đã đề xuất Khung bảo đảm chất lượng ASEAN (AQAF) với 10 nguyên tắc như sau [2]:

Nguyên tắc 1: Các cơ sở giáo dục (CSGD) có trách nhiệm chính về chất lượng.

Nguyên tắc 2: Bảo đảm chất lượng thúc đẩy sự cân bằng giữa quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của CSGD.

Nguyên tắc 3: Bảo đảm chất lượng là một quá trình có sự tham gia và hợp tác ở tất cả các cấp độ của đội ngũ giảng viên, sinh viên và các bên liên quan khác.

Nguyên tắc 4: Văn hóa chất lượng là nền tảng cho tất cả các hoạt động của CSGD bao gồm giảng dạy, học tập, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng và quản lý.

Nguyên tắc 5: Một hệ thống BDCL bên trong với cơ cấu, chức năng, trách nhiệm được xác định rõ ràng được thiết lập.

Nguyên tắc 6: Hệ thống chất lượng được cấp quản lý cao nhất ban hành và hỗ trợ để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả và có tính bền vững.

Nguyên tắc 7: Cần cung cấp đủ nguồn lực để hình thành và duy trì một hệ thống chất lượng hiệu quả trong CSGD.

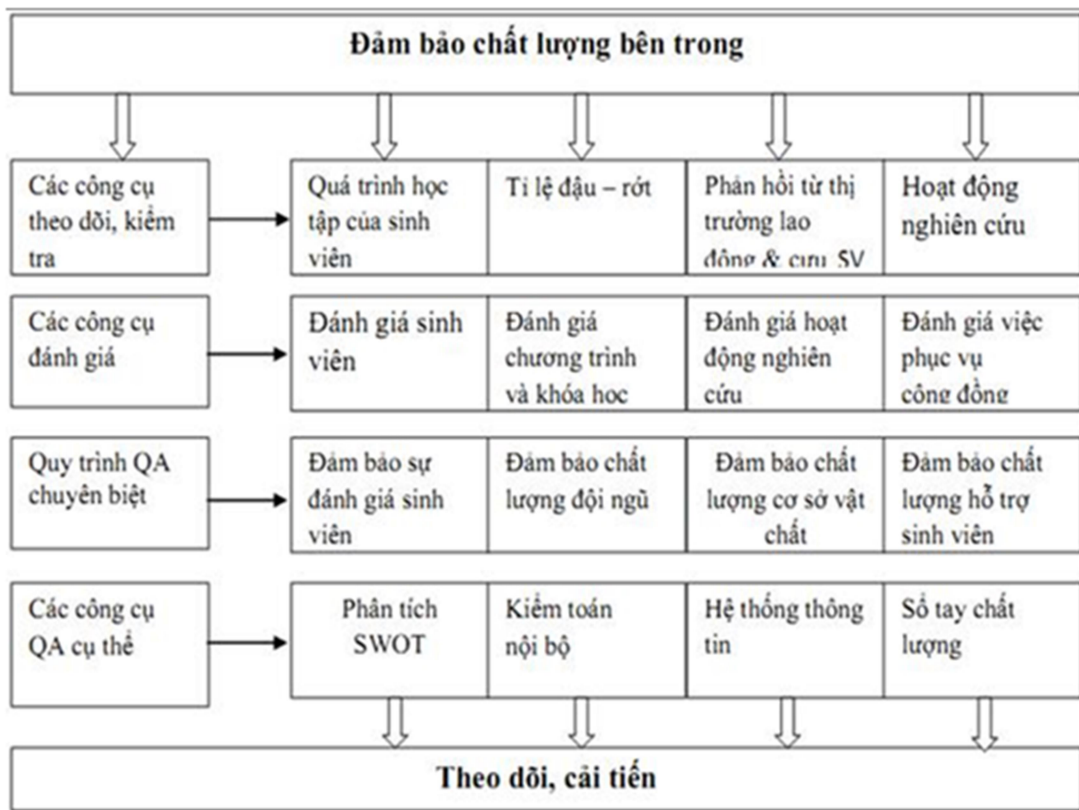
Nguyên tắc 8: Cơ sở giáo dục cần có các cơ chế chính thức cho việc phê duyệt, đánh giá định kỳ và giám sát các chương trình đào tạo (CTĐT) và bằng cấp.

Nguyên tắc 9: Chất lượng được giám sát và rà soát thường xuyên cho mục đích cải tiến liên tục ở tất cả các cấp độ.

Nguyên tắc 10: Xã hội dễ tiếp cận các thông tin thích hợp và được cập nhật của CSGD về CTĐT, thành tích, và quy trình chất lượng.

Theo Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network: AUN) thì IQA là “tổng thể các hệ thống, nguồn lực và thông tin dành cho việc thiết lập, duy trì và cải thiện chất lượng và tiêu chuẩn của hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Đó là một hệ thống mà dưới sự tác động của nó, các nhà quản lý và nhân viên hài lòng với cơ chế kiểm soát đang hoạt động để duy trì và nâng cao chất lượng trong giáo dục đại học” [3].

Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á đã nhận thấy tầm quan trọng của chất lượng giáo dục đại học và nhu cầu phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến nền giáo dục, tăng cường hoạt động nghiên cứu, phục vụ cộng đồng trong các trường đại học thành viên. Tổ chức này đã khởi xướng một mô hình IQA gồm các thành tố: công cụ kiểm tra; công cụ đánh giá; quy trình bảo đảm chất lượng (QA) cho các hoạt động cụ



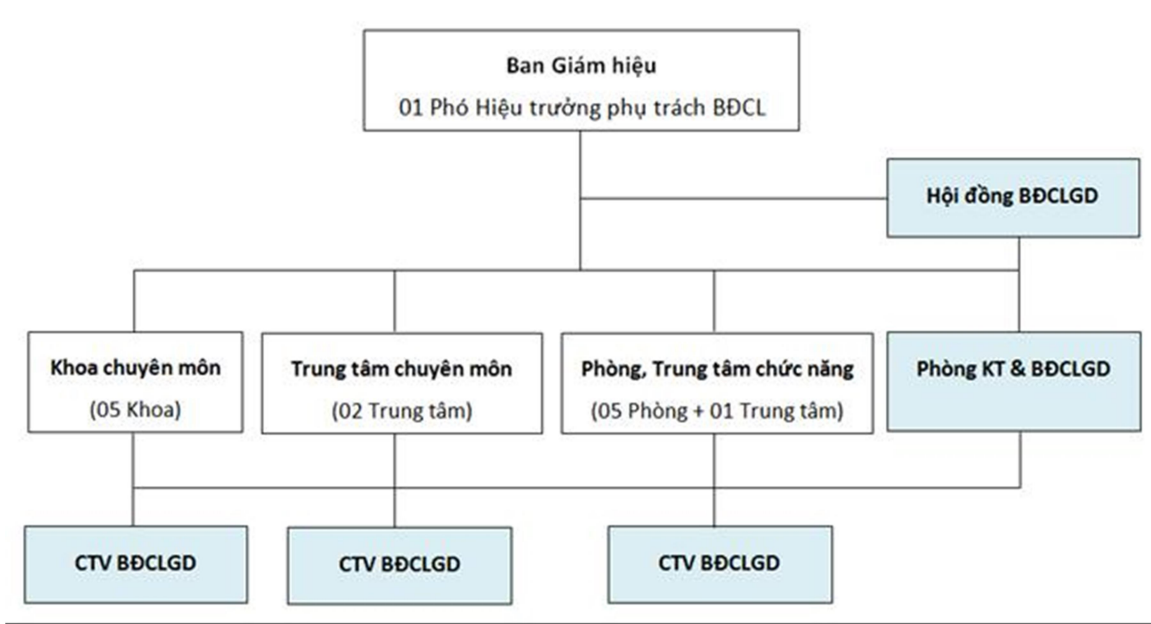
Hình 1. Mô hình của AUN về hệ thống IQA

thể; công cụ QA cụ thể; và các hoạt động liên tục cải thiện chất lượng (Hình 1). Mô hình này cụ thể hóa các tiêu chí đã được đề cập đến ở Tiêu chuẩn 9 của Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT nói trên.

Đối với các trường đại học ở Việt Nam, việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cũng chỉ mới ở giai đoạn đầu của sự phát triển khi các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm thúc đẩy trong những năm trở lại đây [5]. Báo cáo tự đánh giá chất lượng các trường đại học thành viên của Đại học Huế cho thấy một số trường đã quan tâm phát triển mô hình BĐCL phù hợp với điều kiện đặc thù của giáo dục đại học Việt Nam, của trường đại học và yêu cầu từ bên ngoài. Các mô hình đều hướng đến đáp ứng các đòi hỏi của các bên có liên quan trong và ngoài trường trong công tác đào tạo. Tuy vậy, các mô hình BĐCL trong giáo dục đại học cũng chưa thật sự là một hệ thống được mô tả rõ ràng, ngay cả với những trường luôn đề cao chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ cho cộng đồng [6].

3. Quá trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Nhận thức được tầm quan trọng của hệ thống IQA, trong những năm qua, Trường Đại học Luật đã nghiên cứu và tham khảo mô hình IQA của một số trường đại học và các tổ chức giáo dục có uy tín trong khu vực và trong nước để xây dựng hệ thống IQA phù hợp nhằm đảm bảo sự vận hành hiệu quả, đạt được các mục tiêu chất lượng đề ra và đáp ứng yêu cầu hội nhập về giáo dục đại học. Năm 2015, hệ thống IQA của Trường Đại học Luật, Đại học Huế bước đầu được xây dựng.



Hình 2. Sơ đồ tổ chức vận hành hệ thống IQA tại HUL

Việc tổ chức, vận hành hệ thống IQA có ý nghĩa rất quan trọng để đảm bảo hệ thống được triển khai thông suốt và đạt được các mục tiêu đề ra. Vì vậy, HUL đã pháp quy hóa hệ thống IQA thông qua các quy định của Trường và đảm bảo sự chỉ đạo nhất quán về các mục tiêu chất lượng mà lãnh đạo Nhà trường hướng đến. Ngay sau khi có quyết định nâng cấp Khoa Luật trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Luật vào tháng 3 năm 2015 thì đến tháng 4 năm 2015, Trường thành lập Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng giáo dục trên cơ sở nâng cấp và tách bộ phận Đảm bảo chất lượng giáo dục thuộc Tổ Đào tạo – CTSV của Khoa Luật trước đó với chức năng và nhiệm vụ “tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ của Trường nhằm đạt được các mục tiêu và sứ mệnh của Nhà trường”. Việc thành lập Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng giáo dục vào năm 2015 (nay là Phòng KT&BĐCLGD) và tiếp đó là việc thành lập Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục cũng như việc cử các trợ lý bảo đảm chất lượng tại các đơn

vị trực thuộc Trường là những bước ngoặt quan trọng để hệ thống IQA của Trường hình thành và dần được hoàn thiện [7–9].

Trong hệ thống này (Hình 2), Hội đồng BĐCLGD là đơn vị tư vấn để Hội đồng trường và Ban Giám hiệu (BGH) tổ chức xây dựng chiến lược, định hướng phát triển, ban hành chính sách, mục tiêu chất lượng, phê duyệt các kế hoạch, chương trình và phân bổ nguồn lực, chỉ đạo thực hiện các kế hoạch, chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Phòng KT&BĐCLGD tham mưu cho BGH trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, nguồn lực, công cụ thực hiện, kiểm tra, đánh giá... nhằm vận hành hệ thống BĐCL và tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch công tác BĐCL trong toàn Trường. Đồng thời theo dõi, giám sát, đôn đốc và hỗ trợ các đơn vị trong Trường thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được BGH phê duyệt; hướng dẫn, phối hợp với các khoa trong công tác đánh giá chất lượng cấp chương trình và với các phòng chức năng, trung tâm, thư viện và các đoàn thể tự đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức triển khai khắc phục những hạn chế, cải tiến chất lượng quản lý và phục vụ. Với nhiệm vụ này, Phòng KT&BĐCLGD là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong công tác BĐCL cấp trường.

Nhà trường cũng đã cử các trợ lý (cộng tác viên – CTV) BĐCLGD tại các đơn vị. Các CTV BĐCLGD này có nhiệm vụ tư vấn, giúp lãnh đạo triển khai các hoạt động BĐCL tại đơn vị mình. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm của CTV BĐCLGD của các khoa/trung tâm chuyên môn là tư vấn, hỗ trợ triển khai tự đánh giá cấp chương trình theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD & ĐT, triển khai các hoạt động khắc phục sau đánh giá và phối hợp với Phòng KT&BĐCLGD thực hiện các công việc khác theo quy định, quy trình về các hoạt động BĐCL của Trường. Các khoa chịu trách nhiệm chính trong công tác BĐCL cấp chương trình. Cộng tác viên BĐCLGD các phòng/trung tâm chức năng, thư viện có nhiệm vụ chính là phối hợp với Phòng KT&BĐCLGD triển khai thực hiện tự đánh giá và kiểm định cơ sở đào tạo; phát triển các công cụ và thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng quản lý và phục vụ; triển khai các kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ.

4. Đánh giá thực trạng vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Sự vận hành của hệ thống IQA tại HUL trong những năm qua đã mang lại nhiều hiệu quả, đóng góp tích cực cho sự phát triển của Trường. Những kết quả nổi bật có thể kể đến là nhận thức về yêu cầu BĐCL trong đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường đã có những chuyển biến rất tích cực; năng lực tổ chức triển khai các hoạt động BĐCL được nâng cao, đáp ứng tốt các yêu cầu đặt ra trong công tác; hệ thống văn bản, quy trình, quy định tạo cơ sở cho các hoạt động BĐCL của Nhà trường đã được xây dựng và ban hành. Sau khi hoàn tất việc đánh giá

ngoài và được công nhận chất lượng CSGD, đến nay, Trường cũng đã hoàn tất công tác tự đánh giá cho tất cả các CTĐT hiện đang triển khai đào tạo tại HUL, sẵn sàng cho giai đoạn đánh giá ngoài.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự vận hành của hệ thống IQA tại HUL vẫn cần tiếp tục cải tiến, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động. Căn cứ vào quy định của Nhà nước, các nguyên tắc bảo đảm chất lượng bên trong của Khung bảo đảm chất lượng ASEAN và mô hình bảo đảm chất lượng bên trong của AUN-QA, chúng tôi đã thực hiện:

- Đối chiếu với hiện trạng vận hành hệ thống IQA tại HUL;
- Nghiên cứu bản báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường và kết quả khảo sát các bên liên quan hàng năm;
- Lập bảng hỏi bán cấu trúc để thực hiện phỏng vấn sâu các thành viên thuộc Hội đồng BĐCLGD Nhà trường (gồm 18 thành viên là cán bộ quản lý thuộc Hội đồng trường, Ban giám hiệu, lãnh đạo các Khoa, đơn vị trực thuộc...).

Kết quả so chiếu và phỏng vấn bán cấu trúc cho thấy một số tồn tại cần lưu ý hiện nay của hệ thống IQA tại HUL là:

- Nguồn lực về con người và tài chính dành cho việc triển khai công tác BĐCL còn hạn chế. Hầu hết đội ngũ cán bộ làm công tác BĐCL chưa được đào tạo đúng trình độ, chuyên môn về đo lường và đánh giá chất lượng giáo dục;
- Có triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy của GV nhưng kết quả khảo sát chưa được sử dụng vào việc điều chỉnh, cải tiến các hoạt động của đơn vị, nhà trường;
- Có xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục nhưng việc giám sát, định kỳ đánh giá các hoạt động cải tiến chưa được thực hiện sát sao;
- Mạng lưới các CTV BĐCLGD tại các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả. Hệ thống các văn bản liên quan công tác BĐCL chưa đầy đủ, gây khó khăn trong việc phối hợp, triển khai công tác này;
- Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra nhưng chuẩn đầu ra chưa hướng đến tiếp cận năng lực người học, vẫn còn mang tính hình thức, chưa đánh giá SV tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra đúng nghĩa;
- Trường chưa có hệ thống thẩm định chung; hiệu trưởng ra quyết định thẩm định cho từng đầu việc cụ thể, thành lập các ban hoặc hội đồng thẩm định riêng theo từng công việc;

– Hoạt động thu thập, phân tích hệ thống thông tin quản lý về dạy và học, về hoạt động nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của AUN-QA chưa được thực hiện thường xuyên, và chưa được quan tâm đúng mức;

– Trường chưa có sổ tay BDCL theo đúng chuẩn của AUN-QA, hiện đang sử dụng sổ tay chung của Đại học Huế. Điều này làm cho việc nắm bắt thông tin về hoạt động BDCL của CBQL, GV, SV và các bên liên quan khác là không đồng bộ và thiếu nhất quán.

5. Đề xuất một số giải pháp để cải tiến hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Căn cứ cơ sở lý thuyết ở Mục 2 và các đánh giá thực trạng vận hành hệ thống IQA tại HUL vừa trình bày ở trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cải tiến cụ thể như sau:

Giải pháp 1. Xây dựng, triển khai hệ thống thẩm định nội bộ

– Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các kiểm định viên KĐCL giáo dục theo chủ trương, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có nhân lực phục vụ hoạt động này một cách bài bản;

– Phòng KT&BDCLGD làm đầu mối tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV về hoạt động thẩm định;

– Định kỳ tổ chức hoạt động thẩm định bên trong cấp trường và cấp chương trình đào tạo sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá;

– Hội đồng BDCLGD của Trường để đánh giá và có hướng sử dụng kết quả thẩm định;

– Đầu tư, cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, sau khi tiến hành thẩm định bên trong, đăng ký KĐCL với tổ chức KĐCLGD;

– Công khai chất lượng giáo dục, cam kết BDCL đào tạo, duy trì và cải tiến chất lượng đã cam kết.

Giải pháp 2. Tăng cường thu thập, phân tích và sử dụng hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong

– Xây dựng hệ thống phản hồi thông tin BDCL tại từng đơn vị;

– Xây dựng hệ thống thông tin về BDCL bao gồm các thông tin về điều kiện BDCL các chương trình đào tạo, thông tin quản lý chương trình giảng dạy; cơ sở vật chất, trang thiết bị; thông tin về các hoạt động hỗ trợ, các hoạt động dịch vụ...;

– Định kỳ tổng kết các hoạt động liên quan đến công tác BDCL và đưa ra định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Giải pháp 3. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong hiệu quả

– Xây dựng sổ tay BĐCL, trong đó trình bày hệ thống các văn bản quản lý, điều hành, các quy định, thủ tục về BĐCL bên trong và được phổ biến đến các tổ chức và cá nhân trong Trường;

– Thiết lập hệ thống quan hệ giữa Phòng KT&BĐCLGD với tất cả các đơn vị trong Nhà trường; có chính sách đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác BĐCL, tăng cường năng lực tư vấn chính sách cho đội ngũ làm công tác BĐCL; đầu tư nguồn lực để thực hiện các hoạt động BĐCL bên trong;

– Xây dựng và triển khai các chính sách, thủ tục BĐCL để không ngừng nâng cao chất lượng, quản lý chất lượng theo quan điểm BĐCL bên trong các trường;

– Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát chất lượng, bao gồm: theo dõi sự tiến bộ của người học, theo dõi tỷ lệ tốt nghiệp/thôi học, phản hồi từ GV, phản hồi từ SV và cựu SV; phản hồi từ thị trường lao động;

– Xây dựng hệ thống đánh giá các hoạt động cốt lõi của Nhà trường: các chương trình đào tạo, các hoạt động nghiên cứu và các hoạt động phục vụ cộng đồng;

– Tập trung quản lý chất lượng các chương trình đào tạo. Sử dụng các tiêu chí/tiêu chuẩn đánh giá chất lượng để làm mốc chuẩn đối sánh định hướng các hoạt động đáp ứng ở mức cao các yêu cầu của tiêu chí/tiêu chuẩn. Đồng thời, Nhà trường sử dụng kết quả KĐCL để điều chỉnh các hoạt động quản lý và tổ chức đào tạo.

6. Kết luận

Hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong là nền tảng cho việc đảm bảo chất lượng trên thực tế. Tuy vậy, xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong là vấn đề còn khá mới và phức tạp trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Với quan điểm các hoạt động đều hướng đến mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng, hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong tại Trường Đại học Luật đã được hình thành và ngày càng hoàn thiện. Quá trình xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong góp phần quan trọng để bước đầu hình thành văn hóa chất lượng ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và đào tạo của Trường. Các chính sách, quy định, quy trình để đảm bảo sự vận hành thông suốt của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong đã được Trường quan tâm xây dựng và ban hành nhằm đảm bảo sự chỉ đạo nhất quán từ Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và luôn hướng đến thực hiện có hiệu quả các cam kết chất lượng và mục tiêu phát triển của Nhà trường. Đồng thời, Trường cũng đã ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ và phân bổ các nguồn lực đáp ứng tốt yêu cầu vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, thực hiện các chính sách, kế hoạch bảo đảm chất lượng hiệu quả.

Tuy vậy, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong vẫn được coi là một trong những mục tiêu ưu tiên trong công tác bảo đảm chất lượng của Nhà trường. Hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trong những năm tiếp theo đòi hỏi phải ngày càng đi vào chiều sâu, đề cao tính hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động cơ bản của một trường đại học, không ngừng cải tiến để đáp ứng tất cả quy định của Nhà nước và các nguyên tắc bảo đảm chất lượng bên trong của Khung bảo đảm chất lượng ASEAN cũng như ngày càng hoàn thiện theo mô hình bảo đảm chất lượng bên trong của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ANECE, QAU and ACSUC (2007), *Guide to the design of internal quality assurance systems in higher education*, Nguồn: https://www.aqu.cat/doc/doc_36152566_1.pdf.
2. AQAN (2014), *Asean Quality Assurance Framework*. Nguồn: <https://www.share-asean.eu/sites/default/files/AQAF.pdf>.
3. AUN Secretariat (2015), *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level – Version No. 3.0*. Nguồn: http://www.aunsec.org/pdf/Guide%20to%20AUN-QA%20Assessment%20at%20Programme%20Level%20Version%203_2015.pdf.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Số: 12/2017/TT-BGDĐT, Nguồn: <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chitiet-van-ban.aspx?ItemID=1255>.
5. Nguyen H. C., Evers C. & Stephen Marshall S. (2017). Accreditation of Viet Nam's higher education: Achievements and challenges after a dozen years of development. *Quality Assurance in Education*, 25(4), 475–488. <https://doi.org/10.1108/QAE-11-2016-0075>.
6. Nguyen C. H. & Shah, M. (2019). *Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21st century*. Cham: Palgrave Macmillan.
7. Trường ĐH Luật (2015), Quyết định về việc thành lập Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Số: 10/QĐ-ĐHL ngày 03/4/2015. Nguồn: <http://hul.edu.vn/vanban/detail/Quyết-dinh-ve-viec-thanh-lap-Phong-Khao-thi-Dam-bao-chat-luong-giao-duc-117/>.
8. Trường ĐH Luật (2015), Quyết định thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật – Đại học Huế, Số: 223/QĐ-ĐHL ngày 31/12/2015. Nguồn: <http://hul.edu.vn/vanban/detail/Quyết-dinh-thanh-lap-Hoi-dong-Dam-bao-chat-luong-giao-duc-Truong-Dai-hoc-Luat-Dai-hoc-Hue-226/>.

9. Trường ĐH Luật (2016), Quyết định về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Số: 04/QĐ-ĐHL ngày 05/01/2016. Nguồn: <http://hul.edu.vn/vanban/detail/Quyết-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-dinh-ve-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-cua-hoi-dong-Dam-bao-chat-luong-giao-duc-Truong-Dai-hoc-Luat-Dai-hoc-Hue-372/>.
10. Woodhouse D. (1998), *Audit Manual: Handbook for institutions and members of audit panels*, 3rd ed., New Zealand Universities Academic Audit Unit, Wellington.